TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-DS	*N, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106 Luật Đất Đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc: **"Tranh chấp quyền sử dụng đất".**

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị T, sinh năm 1982; Anh Hoàng Văn M sinh năm 1983

Cùng trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh M ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K sinh năm 1980 ; chị Vũ Thị Hồng Tsinh năm 1986

Cùng trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh K ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên đương sự chị Vũ Thị T và chị Vũ Thị Hồng Tchấp nhận số đo thực tế của hai thửa đất tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình theo biên bản thẩm định ngày 09/8/2019 cụ thể như sau:

- Đối với thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02 xã P, huyện Ncủa nhà chị Vũ Thị T (Giấy chứng nhận mang tên anh Hoàng Văn M) có các chiều cạnh cụ thể: chiều dài phía Bắc tiếp giáp nhà ông C là 44,86 m, chiều dài phía Nam tiếp giáp nhà chị Tcó chiều dài 44,71m, chiều ngang thửa đất phía Tây giáp quốc lộ 45 là 6,50 m, phía Đông tiếp giáp đất đường lô của đất nông trường Đồng Giao là 6,50, có tổng diện tích là 291,10 m^2 . (Giảm so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 11.4m2)

- Đối với thửa số 101, tờ bản đồ 16 xã P, huyện Ncủa nhà chị Vũ Thị Hồng T(Giấy chứng nhận mang tên anh Hoàng Văn K và chị Vũ Thị Hồng T) có các chiều cạnh cụ thể: phía Tây bám đường 45 là 6,66m, cạnh dài phía Nam tiếp giáp nhà ông T là 44,58 m, cạnh chiều dài phía Bắc tiếp giáp nhà chị T 44,71 m, cạnh chiều ngang phía Đông tiếp giáp đất đường lô của đất nông trường Đồng Giao là 5,38 m, có tổng diện tích là 269 m^2. (Giảm so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 26.15m2)

2.2.Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp ngày 26/6/2019 theo biên lai thu số AA/2018/0000193 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N. Hoàn lại cho chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện N;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH